

Số: /ĐA-UBND

Phượng Tiến, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm) trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;

Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm) trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN (XÓM)

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

* Căn cứ chính trị

Việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm) trên địa bàn xã Phượng Tiến nhằm quán triệt, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức

bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Đề án được xây dựng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Thái Nguyên và Đảng ủy xã Phượng Tiến; nhằm tinh gọn đầu mối ở cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền xã, đồng thời bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên, dân cư, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và sự gắn kết cộng đồng dân cư.

Quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, sự giám sát của HĐND xã, sự quản lý, điều hành của UBND xã; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

*** Căn cứ pháp lý**

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;

- Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Kết luận số 67-KL/ĐU ngày 09/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về chủ trương ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm) trên địa bàn xã Phượng Tiến.

2. Sự cần thiết sắp xếp thôn (xóm)

Xã Phương Tiến có diện tích tự nhiên khoảng 102,696 km², tiếp giáp các xã: Yên Trạch, Chợ Mới, Thanh Thịnh, Trung Hội, Định Hóa, Kim Phương và Lam Vỹ. Toàn xã hiện có 27 xóm, với 3.195 hộ, 13.380 nhân khẩu; có 13 dân tộc cùng sinh sống, trong đó các dân tộc chủ yếu gồm Tày, Sán Chỉ, Kinh, Nùng và một số dân tộc khác.

Cơ cấu dân tộc trên địa bàn xã đa dạng, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, khoảng 87,4% dân số. Trong đó, dân tộc Tày chiếm 50,36%, là nhóm dân tộc có tỷ lệ cao nhất và phân bố ở nhiều thôn, xóm; dân tộc Sán Chỉ chiếm 22,65%, tập trung khá rõ ở một số khu vực như Bản Mản, Đồng Túc, Đồng Muồng; dân tộc Kinh chiếm 12,62%; dân tộc Nùng chiếm 4,70%; các dân tộc khác chiếm 9,67%, cùng sinh sống xen kẽ, đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng dân cư.

Thu nhập bình quân đầu người của xã Phương Tiến năm 2025 đạt khoảng 52,5 triệu đồng/người/năm. Mức thu nhập này thuộc nhóm trung bình so với mặt bằng chung của các xã trong khu vực, phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đã có bước cải thiện đáng kể trong những năm qua. Dư địa tăng trưởng còn khá lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp theo hướng hàng hóa; phát triển dịch vụ, thương mại nông thôn; khai thác hiệu quả tiềm năng về đất đai, lao động; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo động lực nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân trong thời gian tới.

Hiện nay, một số xóm trên địa bàn xã có quy mô số hộ gia đình còn nhỏ, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; dân cư ở một số khu vực còn phân tán, địa bàn rộng, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phạm vi quản lý của xã được mở rộng, yêu cầu về quản trị cơ sở, quản lý dân cư, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh trật tự và phục vụ Nhân dân ngày càng cao. Vì vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã là cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Việc sắp xếp, tổ chức lại xóm nhằm tinh gọn đầu mối quản lý ở cơ sở, hình thành các thôn có quy mô dân cư phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất, huy động nguồn lực, đầu tư hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng, an ninh và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Phương án sắp xếp phải bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên, địa hình, ranh giới, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, thành phần dân tộc, tôn giáo và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư; đồng thời hạn chế tối đa xáo trộn đời sống Nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hóa và ổn định hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở sau sắp xếp.

Đề án là căn cứ để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên thôn theo thẩm quyền; đồng thời là cơ sở để xã tổ chức kiện toàn chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, bố trí người hoạt động không chuyên trách, giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia, quản lý tài

sản, nhà văn hóa, hồ sơ, dữ liệu và bảo đảm hoạt động của thôn sau sắp xếp ổn định, liên tục, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu Đề án

- Sắp xếp, tổ chức lại thôn bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; hoàn thành đúng tiến độ theo Chỉ thị số 21/CT-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư, giảm đầu mối quản lý, tạo thuận lợi cho chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã, đồng thời bảo tồn tên gọi, bản sắc, thiết chế văn hóa và sự gắn kết cộng đồng.

- Bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn công khai, minh bạch, khách quan, đúng số lượng, chức danh, tiêu chuẩn; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp.

2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và trình HĐND cấp xã quyết định.

- Bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc: thôn từ 150 hộ gia đình trở lên.

- Sắp xếp, tổ chức lại thôn phải đánh giá đầy đủ, toàn diện, đa chiều các yếu tố tác động như: địa hình, dân cư phân tán, dân tộc thiểu số, tôn giáo, khoảng cách đi lại, nhà văn hóa, nguy cơ thiên tai, quốc phòng, an ninh, tên gọi truyền thống và năng lực quản trị địa bàn sau sắp xếp.

III. HIỆN TRẠNG THÔN (XÓM) TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỢNG TIẾN

1. Thực trạng về tổ chức thôn (xóm)

Toàn xã Phượng Tiến hiện có 27 xóm, với 3.195 hộ gia đình, 13.380 nhân khẩu. Các xóm được hình thành trong quá trình cư trú, lao động, sản xuất và sinh hoạt cộng đồng lâu dài của Nhân dân; cơ bản đã ổn định về tổ chức tự quản, có chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể, người hoạt động không chuyên trách, nhà văn hóa, thiết bị thể dục thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng ở cơ sở.

Qua rà soát theo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với thôn, xóm theo quy định, toàn xã có 06 xóm đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình và 21 xóm chưa đạt tiêu chuẩn, thuộc diện phải xem xét sắp xếp, tổ chức lại. Trong 21 xóm chưa đạt tiêu chuẩn, có 02 xóm đạt dưới 50% tiêu chuẩn và 19 xóm đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn. Trên địa bàn xã không có xóm có yếu tố đặc thù đề xuất chưa sắp xếp hoặc có lộ trình riêng.

Thực trạng trên cho thấy số lượng xóm chưa đạt tiêu chuẩn còn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số xóm hiện có. Nhiều xóm có quy mô hộ gia đình nhỏ, dân cư phân tán, trong khi vẫn phải duy trì đầy đủ các đầu mối tổ chức ở cơ sở như Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể, tổ tự quản và người hoạt động không chuyên trách. Điều này làm tăng số lượng đầu mối quản lý, phân tán nguồn lực, gây khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

Về đội ngũ người hoạt động ở xóm, toàn xã hiện có 66 người hoạt động không chuyên trách, trong đó có 04 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận, 06 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng xóm, 02 Trưởng xóm kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận; có 162 người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm. Người hoạt động không chuyên trách ở xóm giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức, điều hành hoạt động ở cộng đồng dân cư. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm gồm các chức danh: Phó Trưởng xóm, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các chức danh khác theo quy định. Trong thời gian qua, đội ngũ người hoạt động ở xóm đã phát huy vai trò trong tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, hòa giải ở cơ sở và thực hiện các nhiệm vụ do cấp xã giao. Tuy nhiên, do số lượng xóm nhiều, quy mô một số xóm nhỏ, hoạt động của đội ngũ ở cơ sở còn phân tán; việc bố trí, sử dụng, bồi dưỡng, quản lý và phát huy hiệu quả người hoạt động không chuyên trách chưa thật sự đồng đều giữa các xóm.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu quản lý địa bàn, quản lý dân cư, chuyển đổi số, cập nhật dữ liệu, phục vụ Nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự và triển khai các nhiệm vụ ở cơ sở ngày càng cao. Nếu tiếp tục duy trì 27 xóm như hiện nay sẽ không bảo đảm yêu cầu tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở và sử dụng hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách. Vì vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại xóm là cần thiết nhằm hình thành các thôn có quy mô dân cư phù hợp hơn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, thuận lợi cho tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1a, Phụ lục 1b kèm theo Đề án)

2. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông và yếu tố tác động

Xã Phụng Tiến là địa bàn miền núi, có diện tích tự nhiên rộng, địa hình không đồng đều, nhiều khu vực đồi núi, sông suối, khe, dốc; dân cư phân bố theo các cụm dân cư gắn với điều kiện sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và sinh hoạt cộng đồng. Các xóm hiện nay được hình thành trong quá trình cư trú lâu dài của Nhân dân, gắn với phong tục, tập quán, quan hệ cộng đồng và thiết chế văn hóa ở cơ sở.

Trước khi sắp xếp, toàn xã có 27 xóm. Một số xóm có quy mô hộ gia đình nhỏ, dưới 100 hộ/xóm như: Tân Tiến 3, Hợp Thành 2, Kèn Dương, Tân Hợp, Tràng, Coóc, Làng Bẫy, Lợi B, Cắm, Khuổi Lừa, Đồng Tóc; chưa đạt 2/3 tiêu chuẩn quy mô số hộ theo quy định. Dân cư ở một số khu vực còn phân tán, khoảng cách giữa các cụm dân cư và trung tâm sinh hoạt cộng đồng còn xa; một số tuyến giao thông liên xóm, liên khu dân cư chịu ảnh hưởng của địa hình đồi núi, sông suối, độ dốc và điều kiện thời tiết.

Về giao thông, các tuyến đường liên thôn, đường dân sinh, đường sản xuất cơ bản đã hình thành, tạo điều kiện kết nối giữa các khu dân cư. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, một số thôn sau sắp xếp được hình thành từ 02 đến 03 xóm cũ nên khoảng cách giữa các khu dân cư không đồng đều; trong đó khoảng cách xa nhất từ trung tâm xóm cũ đến trung tâm thôn mới khoảng 4,4 km (từ xóm Làng Bẫy đến xóm Coóc). Vì vậy, sau sắp xếp cần tiếp tục duy trì linh hoạt các điểm sinh hoạt cộng đồng, sử dụng song song các Nhà văn hóa hiện có và từng bước bố trí điểm sinh hoạt chính, điểm sinh hoạt phụ phù hợp với thực tế.

Về thông tin liên lạc và chuyển đổi số, việc sắp xếp thôn đặt ra yêu cầu cập nhật tên gọi, mã địa bàn, dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ gia đình, hồ sơ hành chính, bản đồ địa bàn dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan. Việc cập nhật phải bảo đảm không gây khó khăn cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, đất đai, hộ tịch, bảo hiểm và các chính sách an sinh xã hội.

Về nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hầu hết các xóm hiện nay đã có nhà văn hóa. Sau sắp xếp, đối với các thôn được hình thành từ nhiều xóm cũ, trước mắt tiếp tục sử dụng các nhà văn hóa hiện có theo cụm dân cư; đồng thời lựa chọn điểm sinh hoạt chính phù hợp về vị trí, diện tích, điều kiện giao thông và khả năng phục vụ Nhân dân. Việc quản lý, sử dụng, sửa chữa, nâng cấp hoặc chuyển công năng nhà văn hóa phải thực hiện công khai, đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí và tranh chấp.

Về dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán và đời sống văn hóa, xã Phượng Tiến có cơ cấu dân cư đa dạng, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao. Do đó, phương án sắp xếp phải chú trọng giữ gìn bản sắc văn hóa, tên gọi truyền thống, hương ước, quy ước, tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp và sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Công tác tuyên truyền, vận động, lấy ý kiến Nhân dân cần được thực hiện phù hợp với từng khu vực, phát huy vai trò của Bí thư chi bộ, Trưởng xóm, Ban Công tác Mặt trận và người có uy tín trong cộng đồng.

Về quốc phòng, an ninh, phòng cháy chữa cháy và phòng chống thiên tai, việc sắp xếp thôn phải bảo đảm không làm gián đoạn công tác nắm tình hình địa bàn, quản lý dân cư, bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, phòng ngừa vi phạm pháp luật, phòng chống cháy nổ, mưa lũ, sạt lở và các tình huống phát sinh. Sau sắp xếp cần kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ tự quản, tổ hòa giải, tổ công nghệ số cộng đồng phù hợp với quy mô, địa bàn của từng thôn mới.

Về tiếp cận dịch vụ công, trường học, trạm y tế, chợ và sinh kế của người dân, Đề án sắp xếp không làm thay đổi quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân. Người dân tiếp tục được tiếp cận các dịch vụ hành chính công, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, sản xuất, giao thương và sinh hoạt văn hóa theo quy định.

Nhìn chung, điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông, dân cư và thiết chế cộng đồng là những yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến phương án sắp xếp. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, xóm trên địa bàn xã Phương Tiến cần bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu tinh gọn đầu mối quản lý với ổn định đời sống Nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo đảm an ninh trật tự và nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN (XÓM)

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN (XÓM)

1. Phương án sắp xếp

Với hiện trạng thôn (xóm) hiện nay, thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 27 xóm trên địa bàn xã Phương Tiến thành 13 thôn. Trong đó có 11 xóm sắp xếp, tổ chức lại bởi các xóm liền kề và 02 xóm giữ nguyên do đã đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình, đồng thời chuẩn hóa tên gọi từ “xóm” thành “thôn”.

TT	Tên thôn sau sắp xếp, tổ chức lại	Thành phần xóm trước sắp xếp	Số hộ	Nhân khẩu	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Diện tích (ha)	Đánh giá
1	Thôn Tân Tiến	Xóm Tân Tiến 1 + Xóm Tân Tiến 2	235	920	5	2,13	269,80	Đạt
2	Thôn Trung Tâm	Xóm Tân Tiến 3 + Xóm Tân Tiến 4	223	942	7	3,15	283,90	Đạt
3	Thôn Đoàn Kết	Xóm Hợp Thành 2 + Xóm Kèn Dương + Xóm Tân Hợp	246	1.070	6	2,42	753,20	Đạt
4	Thôn Tân Dương	Xóm Tràng + Xóm Cóc + Làng Bầy	231	880	15	6,47	881,30	Đạt
5	Thôn Thống Nhất	Xóm Pải + Xóm Hợp Thành 1	253	976	3	1,16	224,77	Đạt

6	Thôn Lợi Tiến	Xóm Lợi A + Xóm Lợi B	245	1.087	2	0,81	451,23	Đạt
7	Thôn Nà Lang	Xóm Nà Lang + Xóm Cắm	268	1.127	8	2,95	653,21	Đạt
8	Thôn Làng Tổ	Xóm Tổ + Xóm Đình Phỉnh	308	1.226	10	3,25	754,33	Đạt
9	Thôn Làng Duyên	Xóm Khuổi Lừa + Xóm Làng Dạ + Xóm Làng Đức	354	1.568	14	3,93	1.913,37	Đạt
10	Thôn Thịnh Mỹ	Giữ nguyên xóm Thịnh Mỹ	154	667	3	1,95	2.440,0	Đạt
11	Thôn Tân Thịnh	Xóm Làng Ngõa + Xóm Khau Lang	297	1.258	11	3,70	958,29	Đạt
12	Thôn Bản Mản	Giữ nguyên xóm Bản Mản	155	684	4	2,58	272,44	Đạt
13	Thôn Tân Minh	Xóm Đồng Tóc + Xóm Đồng Muồng	226	975	12	5,26	413,77	Đạt

2. Kết quả sắp xếp

Sau sắp xếp, tổ chức lại xã Phượng Tiến còn 13 thôn, giảm 14 đầu mối so với hiện trạng 27 xóm, tỷ lệ giảm 51,85%. Tổng số hộ, nhân khẩu không thay đổi: 3.195 hộ, 13.380 nhân khẩu. Toàn bộ 13/13 thôn sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại gồm: Tân Tiến, Trung Tâm, Đoàn Kết, Tân Dương, Thống Nhất, Lợi Tiến, Nà Lang, Làng Tổ, Làng Duyên, Thịnh Mỹ, Tân Thịnh, Bản Mản và Tân Minh, cụ thể:

2.1. Sắp xếp, tổ chức lại 25 xóm thành 11 thôn trên địa bàn xã

2.1.1. Thôn Tân Tiến

Sắp xếp, tổ chức lại xóm Tân Tiến 1 và xóm Tân Tiến 2 để thành lập Thôn Tân Tiến. Sau sắp xếp, thôn Tân Tiến có 235 hộ, 920 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 269,8 ha, bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm hình thành thôn có quy mô hộ gia đình phù hợp, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; đồng thời kế thừa tên gọi “Tân Tiến” đã gắn bó với cộng đồng dân cư trong quá trình hình thành và phát triển. Ranh giới Thôn Tân Tiến sau sắp xếp kế thừa phạm vi quản lý của xóm Tân Tiến 1 và xóm Tân Tiến 2, không

làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn.

Trước mắt, Thôn Tân Tiến sử dụng song song nhà văn hóa xóm Tân Tiến 1 và nhà văn hóa xóm Tân Tiến 2; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Tân Tiến 2. Nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư. Tài sản, hồ sơ, hương ước, quy ước, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.2. Thôn Trung Tâm

Sắp xếp, tổ chức lại xóm Tân Tiến 3 và xóm Tân Tiến 4 để thành lập thôn Trung Tâm. Sau sắp xếp, thôn Trung Tâm có 223 hộ, 942 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 283,9 ha.

Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm khắc phục tình trạng các xóm cũ có quy mô hộ gia đình nhỏ, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hình thành thôn có quy mô dân cư phù hợp hơn, thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn, tổ chức sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền, vận động Nhân dân và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở. Tên gọi “Trung Tâm” được lựa chọn do thôn nằm ở khu vực trung tâm của xã Phụng Tiến sau sắp xếp, gần Trường học, Trạm y tế, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, có vị trí thuận lợi trong kết nối giao thông, quản lý địa bàn và tổ chức các hoạt động cộng đồng; đồng thời thể hiện định hướng xây dựng khu vực trung tâm ổn định, văn minh, phát triển trong giai đoạn mới.

Trước mắt, Thôn Trung Tâm sử dụng song song nhà văn hóa xóm Tân Tiến 3 và nhà văn hóa xóm Tân Tiến 4; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Tân Tiến 4. Nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng tại khu dân cư. Tài sản, hồ sơ, hương ước, quy ước, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.3. Thôn Đoàn Kết

Sắp xếp, tổ chức lại các xóm Hợp Thành 2, Kèn Dương và Tân Hợp để thành lập Thôn Đoàn Kết. Sau sắp xếp, Thôn Đoàn Kết có 246 hộ, 1.070 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 753,2 ha.

Đây là khu vực có địa bàn tương đối rộng, dân cư phân bố theo cụm, có sự gắn kết về giao thông, sinh hoạt cộng đồng và điều kiện sản xuất. Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định, giảm đầu mối quản lý, tạo thuận lợi cho tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và phục vụ Nhân dân. Tên gọi "Thôn Đoàn Kết" mang một ý nghĩa nhân văn và biểu tượng sâu sắc về sức mạnh tập thể. "Đoàn Kết" không chỉ là tên địa danh, mà còn là lời nhắc nhở quý báu về sự đồng lòng, gắn bó và tương trợ lẫn nhau giữa các hộ gia đình trong cuộc sống mưu sinh thường nhật. Tên gọi này thể hiện khát vọng khơi dậy sức mạnh của tình làng nghĩa xóm, nơi mọi người cùng chung tay vượt qua gian khó và xây dựng quê hương giàu đẹp. Do thôn được hình thành từ 03 xóm cũ, trước mắt Thôn Đoàn Kết tiếp tục sử dụng song song nhà văn hóa xóm Hợp Thành 2, nhà văn hóa xóm Kèn Dương và nhà văn hóa

xóm Tân Hợp; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Kèn Dương. Các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư, bảo đảm thuận lợi cho Nhân dân tham gia hội họp, sinh hoạt văn hóa và tiếp cận thông tin. Tài sản, hồ sơ, hương ước, quy ước, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.4. Thôn Tân Dương

Sắp xếp, tổ chức lại các xóm Tràng, Coóc và Làng Bẫy để thành lập Thôn Tân Dương. Sau sắp xếp, Thôn Tân Dương có 231 hộ, 880 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 881,3ha.

Các xóm thành phần có quy mô hộ gia đình nhỏ, trong đó có xóm dưới 100 hộ, chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô theo quy định. Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm hình thành thôn có quy mô dân cư phù hợp hơn, thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn, bố trí người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở cơ sở. Tên gọi "Tân Dương" được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi xã Tân Dương trước khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, phù hợp với truyền thống địa phương và nguyện vọng lưu giữ tên gọi quen thuộc của cộng đồng dân cư.

Địa bàn Thôn Tân Dương sau sắp xếp có khoảng cách giữa một số khu dân cư tương đối xa; trong đó khoảng cách từ trung tâm xóm Làng Bẫy đến trung tâm xóm Coóc, dự kiến là điểm sinh hoạt chính của thôn mới, khoảng 4,4 km. Do đó, trước mắt thôn tiếp tục sử dụng song song nhà văn hóa xóm Tràng, nhà văn hóa xóm Coóc và nhà văn hóa xóm Làng Bẫy để bảo đảm thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân.

Điểm sinh hoạt chính của Thôn Tân Dương đặt tại nhà văn hóa xóm Coóc, phù hợp với vị trí trung tâm dự kiến của thôn mới. Các nhà văn hóa còn lại tiếp tục được sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động hội họp, sinh hoạt văn hóa và tiếp cận thông tin của Nhân dân sau sắp xếp. Tài sản, hồ sơ, hương ước, quy ước, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.5. Thôn Thống Nhất

Sắp xếp, tổ chức lại xóm Pải và xóm Hợp Thành 1 để thành lập Thôn Thống Nhất. Sau sắp xếp, Thôn Thống Nhất có 253 hộ, 976 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 224,7 ha.

Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm hình thành thôn có quy mô hộ gia đình bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; Tên gọi "Thống Nhất" mang ý nghĩa lịch sử sâu sắc và khát vọng thiêng liêng về một cuộc sống hòa bình, trồn vẹn. "Thống Nhất" trước hết gọi nhớ đến niềm tự hào dân tộc về ngày non sông liền một dải, đồng thời biểu thị cho sự đồng lòng, nhất trí của Nhân dân. Tên gọi này như một lời nhắc nhở thế hệ sau luôn gìn giữ tinh thần hòa hợp, chung một ý chí để vượt qua mọi thử thách, cùng nhau phát triển kinh tế và xây dựng xóm làng giàu đẹp. Ranh giới Thôn Thống Nhất sau sắp xếp cơ

bản kế thừa phạm vi quản lý của xóm Pải và xóm Hợp Thành 1, không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn.

Trước mắt, Thôn Thống Nhất sử dụng song song nhà văn hóa xóm Pải và nhà văn hóa xóm Hợp Thành 1; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Hợp Thành 1. Nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư. Tài sản, tài chính, hồ sơ, hương ước, quy ước và dữ liệu dân cư được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.6. Thôn Lợi Tiến

Sắp xếp, tổ chức lại xóm Lợi B và xóm Lợi A để thành lập Thôn Lợi Tiến. Sau sắp xếp, Thôn Lợi Tiến có 245 hộ, 1.087 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 451,3ha.

Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm bảo đảm quy mô hộ gia đình theo quy định, đồng thời tạo sự gắn kết, đoàn kết trong cộng đồng dân cư sau sắp xếp, tổ chức lại. Tên gọi “Lợi Tiến” được lựa chọn trên cơ sở kế thừa miền Lợi Tiến thuộc xã Phượng Tiến trước thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, đồng thời thể hiện tinh thần đổi mới, phát triển và khát vọng xây dựng thôn mới ổn định, tiên bộ trong giai đoạn mới.

Trước mắt, Thôn Lợi Tiến sử dụng song song nhà văn hóa xóm Lợi A và nhà văn hóa xóm Lợi B; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Lợi A. Nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ, bảo đảm thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân. Tài sản, hồ sơ, hương ước, quy ước, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.7. Thôn Nà Lang

Sắp xếp, tổ chức lại xóm Cắm và xóm Nà Lang để thành lập Thôn Nà Lang. Sau sắp xếp, Thôn Nà Lang có 268 hộ, 1.127 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 653,21 ha.

Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định; đồng thời kế thừa tên gọi truyền thống “Nà Lang”, phù hợp với đặc điểm địa bàn, sự gắn kết cộng đồng dân cư và thiết chế sinh hoạt hiện có. Thôn Nà Lang sau sắp xếp có vị trí kết nối thuận lợi với nhiều khu vực trong xã, tạo điều kiện cho công tác quản lý địa bàn, tổ chức sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền, vận động Nhân dân và triển khai các nhiệm vụ ở cơ sở.

Trước mắt, Thôn Nà Lang sử dụng song song nhà văn hóa xóm Nà Lang và nhà văn hóa xóm Cắm; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Nà Lang. Nhà văn hóa xóm Cắm tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư. Tài sản, hồ sơ, hương ước, quy ước, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.8. Thôn Làng Tổ

Sắp xếp, tổ chức lại xóm Tổ và xóm Đình Phĩnh để thành lập Thôn Làng Tổ. Sau sắp xếp, Thôn Làng Tổ có 308 hộ, 1.226 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 754,33 ha.

Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm hình thành thôn có quy mô dân cư phù hợp hơn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; thuận lợi cho tổ chức hoạt động tự quản, giữ gìn an ninh trật tự và triển khai các nhiệm vụ ở cơ sở.

Tên gọi “Làng Tổ” thể hiện tinh thần đồng thuận, đoàn kết, gắn bó của Nhân dân các xóm sau sắp xếp; đồng thời thể hiện quyết tâm xây dựng thôn mới ổn định, phát triển trong giai đoạn mới.

Trước mắt, Thôn Làng Tổ sử dụng song song các nhà văn hóa hiện có của các xóm hành phần; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Đình Phĩnh. Nhà văn hóa còn lại tiếp tục phục vụ sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư, bảo đảm thuận lợi cho người dân ở các khu vực xa trung tâm thôn. Tài sản, hồ sơ, hương ước, quy ước, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.9. Thôn Làng Duyên

Sắp xếp, tổ chức lại các xóm Khuổi Lừa, Làng Dạ và Làng Đúc để thành lập Thôn Làng Duyên. Sau sắp xếp, Thôn Làng Duyên có 354 hộ, 1.568 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 1.913 ha.

Đây là thôn có quy mô diện tích lớn sau sắp xếp, địa bàn rộng, dân cư phân bố theo nhiều cụm. Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm hình thành đơn vị thôn có quy mô phù hợp, thuận lợi cho công tác quản lý, huy động nguồn lực, tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tên gọi “Làng Duyên” được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi vùng Làng Duyên thuộc xã Tân Thịnh trước khi sắp xếp, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa và phù hợp với nguyện vọng lưu giữ tên gọi truyền thống của cộng đồng dân cư.

Do đặc điểm địa bàn rộng, trước mắt Thôn Làng Duyên tiếp tục sử dụng song song các nhà văn hóa hiện có theo cụm dân cư; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Làng Dạ. Các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt theo cụm dân cư, bảo đảm không làm gián đoạn sinh hoạt văn hóa, hội họp và tiếp cận thông tin của Nhân dân. Tài sản, hồ sơ, hương ước, quy ước, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.10. Thôn Tân Thịnh

Sắp xếp, tổ chức lại xóm Làng Ngõa và xóm Khau Lang để thành lập Thôn Tân Thịnh. Sau sắp xếp, Thôn Tân Thịnh có 297 hộ, 1.258 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 958 ha.

Việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm hình thành thôn có quy mô hộ gia đình bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, thuận lợi cho quản lý địa bàn, tổ chức sinh hoạt cộng đồng,

bố trí nhân sự và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở. Tên gọi “Tân Thịnh” được lựa chọn trên cơ sở kế thừa tên gọi xã Tân Thịnh trước khi sáp nhập, vừa bảo đảm yếu tố truyền thống, lịch sử của địa phương, vừa thể hiện định hướng phát triển, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân sau sáp xếp.

Trước mắt, Thôn Tân Thịnh sử dụng song song nhà văn hóa xóm Làng Ngõa và nhà văn hóa xóm Khau Lang; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Khau Lang. Nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư. Tài sản, tài chính, hồ sơ, dữ liệu dân cư được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

2.1.11. Thôn Tân Minh

Sáp xếp, tổ chức lại xóm Đồng Tốc và xóm Đồng Muồng để thành lập Thôn Tân Minh. Sau sáp xếp, Thôn Tân Minh có 226 hộ, 975 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 413,7 ha.

Các xóm thành phần có quy mô hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, nhưng có sự gắn kết về địa bàn, dân cư, giao thông và sinh hoạt cộng đồng. Việc sáp xếp, tổ chức lại nhằm hình thành thôn có quy mô phù hợp hơn, thuận lợi cho quản lý dân cư, tổ chức sinh hoạt cộng đồng, bố trí người hoạt động không chuyên trách và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở. Tên gọi “Tân Minh” được lựa chọn nhằm lưu giữ tên gọi miền Tân Minh thuộc xã Tân Thịnh trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời thể hiện mong muốn xây dựng thôn mới ổn định, đoàn kết và phát triển trong giai đoạn mới.

Trước mắt, Thôn Tân Minh sử dụng song song nhà văn hóa xóm Đồng Tốc và nhà văn hóa xóm Đồng Muồng; điểm sinh hoạt chính đặt tại nhà văn hóa xóm Đồng Muồng do có đầy đủ thiết chế văn hóa. Nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư. Tài sản, hồ sơ, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan được kiểm kê, bàn giao, cập nhật theo quy định.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 2 kèm theo Đề án).

2.2. Giữ nguyên 02 xóm do đã đạt tiêu chuẩn.

2.2.1. Thôn Thịnh Mỹ

Giữ ổn định địa bàn dân cư hiện có của xóm Thịnh Mỹ, chuẩn hóa tên gọi thành Thôn Thịnh Mỹ. Sau sáp xếp, Thôn Thịnh Mỹ có 154 hộ, 667 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 2.440 ha.

Thôn Thịnh Mỹ hiện đã đạt tiêu chuẩn tối thiểu về quy mô hộ gia đình, có cộng đồng dân cư ổn định, tên gọi truyền thống rõ ràng và thiết chế sinh hoạt cộng đồng hiện có, xóm Thịnh Mỹ có địa hình xa trung tâm và xa các xóm khác, nên không thực hiện sáp xếp, tổ chức lại đối với các xóm khác. Vì vậy, phương án giữ ổn định, chuẩn hóa tên gọi thành thôn là phù hợp với thực tiễn quản lý và nguyện vọng cộng đồng dân cư.

Sau sắp xếp, Thôn Thịnh Mỹ tiếp tục sử dụng nhà văn hóa xóm Thịnh Mỹ làm điểm sinh hoạt chính của thôn. Việc cập nhật tên gọi, hồ sơ, dữ liệu dân cư, hương ước, quy ước và các giấy tờ liên quan thực hiện theo quy định.

2.2.2. Thôn Bản Mản

Giữ ổn định địa bàn dân cư hiện có của xóm Bản Mản, chuẩn hóa tên gọi thành Thôn Bản Mản. Sau sắp xếp, Thôn Bản Mản có 155 hộ, 684 nhân khẩu, diện tích tự nhiên khoảng 272 ha.

Bản Mản là khu vực có cộng đồng dân cư ổn định, tên gọi truyền thống đã được Nhân dân sử dụng lâu dài, đồng thời đạt tiêu chuẩn tối thiểu về quy mô hộ gia đình, xóm Bản Mản, là xóm có vị trí gần xóm Đồng Tốc, tuy nhiên xóm Đồng Tốc và xóm Đồng Muồng là 2 xóm chưa đủ điều kiện nên thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại với nhau để thành xóm mới đủ điều kiện, nên xóm Bản Mản giữ nguyên không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại. Do đó, phương án giữ ổn định và chuẩn hóa tên gọi thành thôn là phù hợp, hạn chế xáo trộn đời sống Nhân dân.

Sau sắp xếp, Thôn Bản Mản tiếp tục sử dụng nhà văn hóa xóm Bản Mản làm điểm sinh hoạt chính của thôn. Việc cập nhật tên gọi, hồ sơ, dữ liệu dân cư, mã địa bàn, hương ước, quy ước và các nội dung liên quan thực hiện theo quy định.

(Phương án cụ thể theo Phụ lục 3 kèm theo Đề án).

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Phương án kiện toàn Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội

1.1. Phương án kiện toàn Chi bộ

Sau khi Hội đồng nhân dân xã thông qua Nghị quyết về sắp xếp, tổ chức lại xóm, Đảng ủy xã Phương Tiến chỉ đạo rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức chi bộ ở các thôn mới theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế đảng viên ở từng địa bàn dân cư. Việc sắp xếp chi bộ bảo đảm nguyên tắc mỗi thôn sau sắp xếp có tổ chức chi bộ lãnh đạo toàn diện hoạt động ở địa bàn dân cư; không làm gián đoạn vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong thời gian chuyển tiếp.

Đối với các thôn được hình thành trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại từ 02 xóm trở lên, thực hiện kết thúc hoạt động các chi bộ hiện có tại các xóm cũ để thành lập chi bộ thôn mới. Đảng ủy xã xem xét chỉ định cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ theo thẩm quyền để điều hành hoạt động của chi bộ theo quy định.

Cụ thể phương án dự kiến như sau:

1. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Tân Tiến 1 và chi bộ xóm Tân Tiến 2 để thành lập Chi bộ Thôn Tân Tiến.

2. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Tân Tiến 3 và chi bộ xóm Tân Tiến 4 để thành lập Chi bộ Thôn Trung Tâm.

3. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Hợp Thành 2, chi bộ xóm Kèn Dương và chi bộ xóm Tân Hợp để thành lập Chi bộ Thôn Đoàn Kết.

4. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Tràng, chi bộ xóm Coóc và chi bộ xóm Làng Bẫy để thành lập Chi bộ Thôn Tân Dương.

5. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Pải và chi bộ xóm Hợp Thành 1 để thành lập Chi bộ Thôn Thống Nhất.

6. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Lợi A và chi bộ xóm Lợi B để thành lập Chi bộ Thôn Lợi Tiến.

7. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Nà Lang và chi bộ xóm Cầm để thành lập Chi bộ Thôn Nà Lang.

8. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Tổ và chi bộ xóm Đình Phỉnh để thành lập Chi bộ Thôn Làng Tổ.

9. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Khuổi Lừa, chi bộ xóm Làng Dạ và chi bộ xóm Làng Đức để thành lập Chi bộ Thôn Làng Duyên.

10. Chi bộ Thôn Thịnh Mỹ: Giữ ổn định tổ chức chi bộ hiện có của xóm Thịnh Mỹ, thành Chi bộ Thôn Thịnh Mỹ.

11. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Làng Ngõa và chi bộ xóm Khau Lang để thành lập Chi bộ Thôn Tân Thịnh.

12. Chi bộ Thôn Bản Mản: Giữ ổn định tổ chức chi bộ hiện có của xóm Bản Mản, thành Chi bộ Thôn Bản Mản.

13. Kết thúc hoạt động chi bộ xóm Đồng Tốc và chi bộ xóm Đồng Muồng để thành lập Chi bộ Thôn Tân Minh.

Việc lựa chọn nhân sự cấp ủy Chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư, Trưởng xóm sau sắp xếp được thực hiện trên cơ sở rà soát số lượng đảng viên, năng lực, uy tín, kinh nghiệm công tác, khả năng vận động Nhân dân và mức độ am hiểu địa bàn của từng đồng chí. Ưu tiên bố trí những đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, được Nhân dân tín nhiệm, có khả năng lãnh đạo, điều hành hoạt động của thôn mới sau sắp xếp.

Trong thời gian chuyển tiếp, các chi bộ mới được thành lập có trách nhiệm phối hợp với Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và các tổ tự quản để duy trì ổn định hoạt động ở cơ sở; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận thực hiện phương án sắp xếp, sắp xếp, tổ chức lại, xóm; bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn sau sắp xếp được liên tục, ổn định và hiệu quả.

1.2. Kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn và các tổ tự quản khác phù hợp với mô hình thôn mới.

2. Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

Trước sắp xếp, toàn xã có 66 người hoạt động không chuyên trách và 162 người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 37 người hoạt động không chuyên trách và 78 người trực tiếp tham gia hoạt động ở 13 thôn. Việc lựa chọn nhân sự phải công khai, minh bạch, ưu tiên người có uy tín, am hiểu địa bàn, có năng lực tuyên truyền, vận động Nhân dân và có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Số lượng người dự kiến tham gia hoạt động tại thôn:

TT	Thôn sau sắp xếp	Người hoạt động KCT (dự kiến)	Người tham gia hoạt động (dự kiến)	Ghi chú
1	Thôn Tân Tiến	3	6	
2	Thôn Trung Tâm	3	6	
3	Thôn Đoàn Kết	3	6	
4	Thôn Tân Dương	3	6	
5	Thôn Thống Nhất	3	6	
6	Thôn Lợi Tiến	3	6	
7	Thôn Nhà Lang	3	6	
8	Thôn Làng Tô	3	6	
9	Thôn Làng Duyên	3	6	
10	Thôn Thịnh Mỹ	3	6	
11	Thôn Tân Thịnh	3	6	
12	Thôn Bản Mản	3	6	
13	Thôn Tân Minh	3	6	
	Cộng tổng:	39	78	

(Phương án cụ thể theo Phụ lục 4 kèm theo Đề án)

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách không tiếp tục công tác

Đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm không tiếp tục tham gia sau sắp xếp, UBND xã lập danh sách cụ thể, rà soát quá trình công tác, mức phụ cấp, tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đối tượng được hưởng chính sách và nguồn kinh phí chi trả. Việc giải quyết chế độ, chính

sách thực hiện công khai, đúng đối tượng, đúng quy định, bảo đảm ổn định tư tưởng, không để phát sinh khiếu nại kéo dài.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA, TÀI SẢN SAU SẮP XẾP

UBND xã chỉ đạo các xóm kiểm kê đầy đủ nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, trang thiết bị, tài sản, quỹ cộng đồng, hồ sơ tài chính, hương ước, quy ước và các công trình phúc lợi có liên quan. Việc quản lý, sử dụng, điều chuyển hoặc xử lý tài sản thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí hoặc phát sinh tranh chấp.

TT	Thôn sau sắp xếp	Phương án sử dụng nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	Khoảng cách
1	Thôn Tân Tiến	Sử dụng song song 2 NVH	0.7 km
2	Thôn Trung Tâm	Sử dụng song song 2 NVH	0,9 Km
3	Thôn Đoàn Kết	Sử dụng song song 3 NVH	Hợp Thành 2 đến Kèn Dương: 1,9 Km Tân Hợp đến Kèn Dương: 1,7 Km
4	Thôn Tân Dương	Sử dụng song song 3 NVH	Xóm Tràng đến xóm Cóc: 1,2 Km Lành Bẩy đến xóm Cóc: 4,4 Km
5	Thôn Thống Nhất	Sử dụng song song 2 NVH	0,7 Km
6	Thôn Lợi Tiến	Sử dụng song song 2 NVH	0,9 Km
7	Thôn Nà Lang	Sử dụng song song 2 NVH	2,1 Km
8	Thôn Làng Tổ	Sử dụng song song 2 NVH	1,3 Km
9	Thôn Làng Duyên	Sử dụng song song 3 NVH	Xóm Khuổi Lừa đến xóm Làng Dạ: 1,5 Km Xóm Làng Đúc đến xóm Làng Dạ: 2,1 Km
10	Thôn Thịnh Mỹ	Sử dụng NVH xóm Thịnh Mỹ	
11	Thôn Tân Thịnh	Sử dụng song song 2 NVH	2,9 Km
12	Thôn Bản Mản	Sử dụng NVH xóm Bản Mản	
13	Thôn Tân Minh	Sử dụng song song 2 NVH	0,8 km

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiên

Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tính chính xác của số liệu, phương án, hồ sơ, quy trình lấy ý kiến Nhân dân, việc tiếp thu, giải trình ý kiến, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

Chỉ đạo các phòng, trung tâm, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và các xóm phối hợp thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ: rà soát hiện trạng, xây dựng phương án, Đề án, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự, xử lý tài sản, cập nhật hồ sơ, dữ liệu và báo cáo kết quả theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Trực tiếp chỉ đạo việc rà soát số liệu, lập bản đồ, xây dựng phương án, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo công bố Nghị quyết, kiện toàn hoạt động thôn, xử lý nhân sự, tài sản, chế độ chính sách và cập nhật dữ liệu sau sắp xếp.

Chỉ đạo xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp, sắp xếp, tổ chức lại, xóm trên địa bàn xã.

Chủ trì rà soát, chuẩn hóa số liệu hiện trạng các xóm; tổng hợp số lượng xóm hiện có, số lượng dự kiến sau sắp xếp, phương án giữ ổn định, sắp xếp, tổ chức lại; tham mưu xây dựng Phương án và Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm); chủ trì xây dựng biểu mẫu, phụ lục và tiếp nhận vướng mắc để tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xử lý.

Chủ trì tham mưu phương án bố trí, sử dụng, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách ở xóm; lập danh sách người dự kiến tiếp tục bố trí, người dự kiến thôi tham gia, người kiêm nhiệm, người hỗ trợ hoạt động ở xóm; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát việc đóng, truy đóng, chốt quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hướng dẫn hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp.

Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân; tham mưu nội dung về dân tộc, tôn giáo, người có uy tín; hướng dẫn bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư; bảo đảm việc sắp xếp không ảnh hưởng đến đoàn kết dân tộc, tự do tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp và bản sắc văn hóa cộng đồng.

Chủ trì tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý địa bàn dân cư, cập nhật dữ liệu xóm, phục vụ chỉ đạo, điều hành, báo cáo tiến độ, công khai thông tin; hướng dẫn sử dụng biểu mẫu điện tử, cơ sở dữ liệu, bản đồ số, nhóm thông tin cộng đồng và hỗ trợ đội ngũ sau sắp xếp sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị, cập nhật thông tin địa bàn.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tuần, báo cáo đột xuất và báo cáo tổng thể kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân xã và cơ quan cấp trên theo thời hạn quy định.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu lập, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án; tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bảo đảm nguồn kinh phí cho công tác tuyên truyền, hội nghị, rà soát, đo vẽ, lập bản đồ, cập nhật dữ liệu, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, xây dựng Đề án, kiểm tra, xử lý tài sản và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

Chủ trì rà soát, xử lý, quản lý, sử dụng tài sản công, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, trang thiết bị, tài chính, quỹ cộng đồng của các xóm sau sắp xếp; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp.

Chủ trì rà soát bản đồ, địa giới, đất đai, môi trường, phòng chống thiên tai, xây dựng nông thôn mới, yếu tố tự nhiên, địa hình, khoảng cách, giao thông nông thôn, hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phương án sắp xếp; phối hợp xác định ranh giới xóm sau sắp xếp, bảo đảm không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã.

Phối hợp rà soát yếu tố quy hoạch, hạ tầng, khu dân cư mới, khu nhà ở, cụm công nghiệp nếu có liên quan đến việc tổ chức xóm; tham mưu phương án xử lý đất đai, công trình, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, công trình phúc lợi sau sắp xếp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp đánh giá tác động của phương án sắp xếp đối với ngân sách, chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, giao thông, hạ tầng và đời sống Nhân dân.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì rà soát căn cứ pháp lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm; tham mưu bảo đảm hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã đúng quy định, gồm Tờ trình, Đề án, báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, dự thảo Nghị quyết và các phụ lục liên quan.

Chủ trì tham mưu xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến tên gọi địa bàn dân cư, giấy tờ hộ tịch, chứng thực, giao dịch dân sự sau sắp xếp; phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến thay gọi xóm.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội chuẩn bị chương trình, tài liệu họp; hoàn thiện văn bản chỉ đạo, điều hành; theo dõi, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình sắp xếp, xóm.

Phối hợp góp ý, rà soát dự thảo Nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành của xã liên quan đến tổ chức, hoạt động của xóm sau sắp xếp.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Phòng Kinh tế và các xóm cập nhật tên gọi xóm, mã địa bàn, dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ gia đình, hồ sơ hành chính, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các cơ sở dữ liệu có liên quan sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã có hiệu lực.

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm, chính sách an sinh xã hội và các quyền lợi hợp pháp khác có liên quan đến việc thay gọi xóm sau sắp xếp; bảo đảm không gây khó khăn, phiền hà cho người dân.

Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến tên gọi xóm mới, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn, xóm và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, xóm trên địa bàn xã.

Phối hợp với các xóm bảo đảm điều kiện hậu cần, cơ sở vật chất, trang thiết bị, địa điểm tổ chức hội nghị, họp dân, lấy ý kiến Nhân dân, công bố phương án và triển khai các hoạt động liên quan đến sắp xếp, xóm.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và các xóm rà soát hiện trạng nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, thiết bị truyền thanh, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cộng đồng; đề xuất phương án sửa chữa, bố trí, khai thác, sử dụng hiệu quả sau sắp xếp.

Tham gia phối hợp trong công tác kiểm kê, bàn giao, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động cộng đồng ở các xóm sau sắp xếp theo phân công của Ủy ban nhân dân xã.

8. Công an xã

Chủ trì tham mưu bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện việc sắp xếp, xóm; chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

Phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin dân cư, hộ gia đình, địa bàn dân cư, cụm dân cư, tình hình an ninh trật tự phục vụ xây dựng phương án sắp xếp; phối hợp cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư, thông tin địa bàn, mã địa bàn sau khi Hội đồng nhân dân xã thông qua phương án sắp xếp, xóm.

Tham mưu kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với mô hình xóm sau sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn công tác nắm tình hình, xử lý vụ việc tại cơ sở.

9. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Chủ trì, phối hợp rà soát yếu tố quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự, địa bàn trọng yếu, khu vực an toàn khu nêu có liên quan khi xây dựng phương án sắp xếp.

Tham mưu kiện toàn lực lượng dân quân, phương án huy động lực lượng, tổ chức phòng thủ dân sự tại các xóm sau sắp xếp, bảo đảm không gián đoạn nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; phối hợp với Công an xã bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức họp dân, lấy ý kiến Nhân dân và triển khai phương án sắp xếp.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các phòng, trung tâm và các xóm tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận thực hiện việc sắp xếp, sắp xếp, tổ chức lại, xóm.

Tham gia giám sát quá trình rà soát, xây dựng phương án, Đề án, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, công khai phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các nội dung có liên quan.

Hướng dẫn kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội ở xóm sau sắp xếp, bảo đảm duy trì hiệu quả hoạt động dân vận, giám sát, phản biện xã hội, vận động Nhân dân và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

11. Các xóm trên địa bàn xã

Bí thư chi bộ, Trưởng xóm, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở xóm có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các phòng, trung tâm, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã trong việc rà soát hiện trạng, chuẩn hóa số liệu, tuyên truyền, tổ chức họp dân, lấy ý kiến Nhân dân và triển khai phương án sắp xếp.

Thực hiện kiểm kê, lập biên bản bàn giao tài sản, tài chính, nhà văn hóa, công trình phúc lợi, hồ sơ, sổ sách, hương ước, quy ước, mã định danh, dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ gia đình và các tài liệu có liên quan theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã.

Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; phối hợp giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm) trên địa bàn xã Phụng Tiến năm 2026 được xây dựng trên cơ sở rà soát hiện trạng 27 xóm, đánh giá điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, nhà văn hóa, tài sản, nhân sự và yêu cầu quản lý trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Phương án sắp xếp tổ chức lại 27 xóm thành 13 thôn bảo đảm tiêu chuẩn quy mô, tinh gọn đầu mối, thuận lợi cho quản lý, phục vụ Nhân dân và giữ ổn định cơ sở.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị HĐND xã Phụng Tiến xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm) trên địa bàn xã theo Đề án này. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn về chế độ chính sách, xử lý tài sản, nhà văn hóa, cập nhật dữ liệu và tổ chức hoạt động của thôn sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm) trên địa bàn xã Phụng Tiến năm 2026. UBND xã Phụng Tiến đề nghị HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; đồng thời gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ đề tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc UBND xã;
- Các thôn, xóm liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục 1a
THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG THÔN, XÓM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỢNG TIẾN
(Kèm theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026)

STT	Tên xóm hiện dùng	Số hộ	Số khẩu	Số người HD KCT	Số người TT TGHD	Ghi chú
1	Xóm Tân Tiến 1	105	391	2	6	Diện tích 120,8 ha; NVH X-180; dân tộc chủ yếu: Kinh 33,5%, Tày 30,4%, Sán Chi 21,7%; chưa đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Tân Tiến 2 thành Thôn Tân Tiến.
2	Xóm Tân Tiến 2	130	529	2	6	Diện tích 149 ha; NVH X-180; dân tộc chủ yếu: Sán Chi 64,1%, Tày 9,5%, Kinh 9,5%; chưa đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Tân Tiến 1 thành Thôn Tân Tiến.
3	Xóm Tân Tiến 3	90	366	3	6	Diện tích 142,8 ha; NVH X-150; dân tộc chủ yếu: Tày 37,4%, Sán Chi 25,7%, Kinh 22,7%; chưa đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Tân Tiến 4 thành Thôn Trung Tâm.
4	Xóm Tân Tiến 4	133	576	2	6	Diện tích 141,1 ha; NVH X-200; dân tộc chủ yếu: Tày 29,7%, Sán Chi 25,0%, Kinh 22,7%; chưa đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Tân Tiến 3 thành Thôn Trung Tâm.
5	Xóm Hợp Thành 2	93	374	3	6	Diện tích 164,3 ha; NVH X-110; dân tộc chủ yếu: Tày 72,5%, Kinh 10,2%, Nùng 7,8%; chưa đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Kèn Dương và Tân Hợp thành Thôn Đoàn Kết.
6	Xóm Kèn Dương	79	343	3	6	Diện tích 225 ha; NVH X-80; dân tộc chủ yếu: Tày 67,6%, Nùng 10,8%, Sán Chi 9,0%; chưa đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Hợp Thành 2 và Tân Hợp thành Thôn Đoàn Kết.
7	Xóm Tân Hợp	74	353	3	6	Diện tích 363,9 ha; NVH X-80; dân tộc chủ yếu: Tày 41,9%, Kinh 17,6%, Sán Chi 5,7%; chưa đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Hợp Thành 2 và Kèn Dương thành Thôn Đoàn Kết.
8	Xóm Tràng	95	399	3	6	Diện tích 227,4 ha; NVH X-100; dân tộc chủ yếu: Tày 77,4%, Kinh 6,3%, Sán Chi 5,0%; chưa đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Coóc và Làng Bậy thành Thôn Tân Dương.

STT	Tên xóm hiện dùng	Số hộ	Số khẩu	Số người HD KCT	Số người TT TGHD	Ghi chú
9	Xóm Coóc	76	252	3	6	Diện tích 197,3 ha; NVH X-130; dân tộc chủ yếu: Nùng 40,9%, Tày 34,1%, Kinh 14,7%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Trảng và Làng Bẫy thành Thôn Tân Dương.
10	Xóm Làng Bẫy	60	229	3	6	Diện tích 456,6 ha; NVH X-80; dân tộc chủ yếu: Tày 37,6%, Sán Chỉ 31,9%, Nùng 19,2%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Trảng và Coóc thành Thôn Tân Dương.
11	Xóm Pải	147	537	3	6	Diện tích 121,5 ha; NVH X-70; dân tộc chủ yếu: Tày 51,6%, Kinh 28,7%, Nùng 8,9%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Hợp Thành 1 thành Thôn Thống Nhất.
12	Xóm Hợp Thành 1	106	439	2	6	Diện tích 103,27 ha; NVH X-200; dân tộc chủ yếu: Tày 53,5%, Sán Chỉ 20,0%, Kinh 19,4%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Pải thành Thôn Thống Nhất.
13	Xóm Lợi A	153	672	2	6	Diện tích 282,5 ha; NVH X-150; dân tộc chủ yếu: Tày 87,9%, Kinh 8,0%, Sán Chỉ 1,5%; đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Lợi B thành Thôn Lợi Tiến.
14	Xóm Lợi B	92	415	2	6	Diện tích 168,73 ha; NVH X-80; dân tộc chủ yếu: Tày 86,5%, Kinh 7,2%, Nùng 2,7%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Lợi A thành Thôn Lợi Tiến.
15	Xóm Nà Lang	174	755	3	6	Diện tích 376,73 ha; NVH X-250; dân tộc chủ yếu: Tày 81,6%, Kinh 10,2%, Nùng 3,8%; đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Cầm thành Thôn Nà Lang.

STT	Tên xóm hiện dùng	Số hộ	Số khẩu	Số người HD KCT	Số người TT TGHD	Ghi chú
16	Xóm Cắm	94	372	3	6	Diện tích 276,48 ha; NVH X-80; dân tộc chủ yếu: Tày 81,5%, Kinh 10,8%, Sán Chỉ 2,4%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Nà Lang thành Thôn Nà Lang.
17	Xóm Tổ	127	548	3	6	Diện tích 438,56 ha; NVH X-150; dân tộc chủ yếu: Tày 89,1%, Kinh 5,1%, Nùng 1,6%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Đình Phình thành Thôn Làng Tổ.
18	Xóm Đình Phình	181	678	2	6	Diện tích 315,77 ha; NVH X-120; dân tộc chủ yếu: Tày 76,3%, Kinh 18,3%, Nùng 1,6%; đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Tổ thành Thôn Làng Tổ.
19	Xóm Khuổi Lừa	96	446	2	6	Diện tích 719,99 ha; NVH X-80; dân tộc chủ yếu: Kinh 35,2%, Tày 21,3%, Dao 13,9%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Làng Dạ và Làng Đúc thành Thôn Làng Duyên.
20	Xóm Làng Dạ	139	619	2	6	Diện tích 584,01ha; NVH X-180; dân tộc chủ yếu: Tày 78,4%, Kinh 9,0%, Sán Chỉ 4,8%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Khuổi Lừa và Làng Đúc thành Thôn Làng Duyên.
21	Xóm Làng Đúc	119	503	2	6	Diện tích 609,37 ha; NVH X-150; dân tộc chủ yếu: Sán Chỉ 55,9%, Tày 38,2%, Kinh 3,8%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Khuổi Lừa và Làng Dạ thành Thôn Làng Duyên.
22	Xóm Thịnh Mỹ	154	667	2	6	Diện tích 2440 ha; NVH X-200; dân tộc chủ yếu: Tày 59,7%, Sán Chỉ 23,7%, Kinh 5,2%; đạt tiêu chuẩn, giữ ổn định địa bàn dân cư, chuẩn hóa tên gọi thành Thôn Thịnh Mỹ.

STT	Tên xóm hiện dùng	Số hộ	Số khẩu	Số người HD KCT	Số người TT TGHD	Ghi chú
23	Xóm Làng Ngõa	121	541	2	6	Diện tích 393,5 ha; NVH X-300; dân tộc chủ yếu: Tày 41,6%, Sán Chỉ 30,1%, Kinh 14,2%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Khau Lang thành Thôn Tân Thịnh.
24	Xóm Khau Lang	176	717	3	6	Diện tích 564,79 ha; NVH X-160; dân tộc chủ yếu: Sán Chỉ 53,0%, Tày 18,7%, Kinh 8,2%; đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Làng Ngõa thành Thôn Tân Thịnh.
25	Xóm Bản Mản	155	684	2	6	Diện tích 272,44 ha; NVH X-150; dân tộc chủ yếu: Sán Chỉ 53,4%, Tày 16,2%, Kinh 9,2%; đạt tiêu chuẩn, giữ ổn định địa bàn dân cư, chuẩn hóa tên gọi thành Thôn Bản Mản.
26	Xóm Đồng Tốc	85	363	2	6	Diện tích 183,57 ha; NVH X-200; dân tộc chủ yếu: Sán Chỉ 54,5%, Tày 12,4%, Kinh 11,3%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Đồng Muồng thành Thôn Tân Minh.
27	Xóm Đồng Muồng	141	612	2	6	Diện tích 230,2 ha; NVH X-130; dân tộc chủ yếu: Sán Chỉ 66,7%, Tày 9,5%, Kinh 2,8%; chưa đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí hộ gia đình, dự kiến sắp xếp, tổ chức lại với Đồng Tốc thành Thôn Tân Minh.
	Tổng cộng	3.195	13.380	66	162	Toàn xã có 27 xóm; trong đó 06 xóm đạt tiêu chuẩn, 21 xóm chưa đạt tiêu chuẩn, dự kiến sắp xếp thành 13 thôn sau sắp xếp.

Ghi chú: Người HD KCT gồm: Bí thư, Trưởng xóm, Trưởng Ban CTMT; Người trực tiếp tham gia hoạt động tại xóm gồm: Phó Trưởng xóm, Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân; Chi hội trưởng Chi Hội CCB; Chi hội trưởng Chi Hội Người cao tuổi.

Phụ lục 1b

THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở XÓM
(Kèm theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Phương Tiến năm 2026)

STT	Chức danh	Phân nhóm	Số lượng	Ghi chú
1	Bí thư Chi bộ	HĐKCT nông cốt	14	
2	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng xóm	HĐKCT nông cốt	9	
3	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT	HĐKCT nông cốt	4	
4	Trưởng xóm	HĐKCT nông cốt	16	
5	Trưởng xóm kiêm Trưởng Ban CTMT	HĐKCT nông cốt	2	
6	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	HĐKCT nông cốt	21	
	Tổng số người hoạt động không chuyên trách		66	
1	Phó Trưởng xóm	Người trực tiếp tham gia hoạt động	27	
2	Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Người trực tiếp tham gia hoạt động	27	
3	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	Người trực tiếp tham gia hoạt động	27	
4	Chi hội trưởng Hội Nông dân	Người trực tiếp tham gia hoạt động	27	
5	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	Người trực tiếp tham gia hoạt động	27	
6	Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi	Người trực tiếp tham gia hoạt động	27	
	Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động		162	

Phụ lục 2
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỢNG TIẾN
(Kèm theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026)

STT	Tên thôn thành lập/chuẩn hóa sau sắp xếp	Số lượng xóm sắp xếp, tổ chức lại	Phương án cụ thể	Số hộ sau sắp xếp	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn 150 hộ (%)	Nhân khẩu	Ghi chú
1	Thôn Tân Tiến	2	Xóm Tân Tiến 1 + Xóm Tân Tiến 2	235	156.67%	920	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Tân Tiến 2; diện tích khoảng sau sắp xếp khoảng 269.80 ha.
2	Thôn Trung Tâm	2	Xóm Tân Tiến 3 + Xóm Tân Tiến 4	223	148.67%	942	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Tân Tiến 4; diện tích khoảng sau sắp xếp khoảng 283.90 ha.
3	Thôn Đoàn Kết	3	Xóm Hợp Thành 2 + Xóm Kèn Dương + xóm Tân Hợp	246	164.00%	1070	Sử dụng song song 3 nhà văn hóa; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Kèn Dương; diện tích khoảng sau sắp xếp khoảng 753.20 ha.
4	Thôn Tân Dương	3	Xóm Tràng + Xóm Coóc + Xóm Làng Bảy	231	154.00%	880	Sử dụng song song 3 nhà văn hóa; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Coóc; diện tích khoảng sau sắp xếp khoảng 881.30 ha.
5	Thôn Thống Nhất	2	Xóm Pải + Xóm Hợp Thành 1	253	168.67%	976	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Hợp Thành 1; diện tích khoảng sau sắp xếp khoảng 224.77 ha.
6	Thôn Lợi Tiến	2	Xóm Lợi A + Xóm Lợi B	245	163.33%	1087	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Lợi A; diện tích khoảng sau sắp xếp khoảng 451.23 ha.
7	Thôn Nà Lang	2	Xóm Nà Lang + Xóm Cẩm	268	178.67%	1127	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Nà Lang; diện tích khoảng sau sắp xếp khoảng 653.21 ha.
8	Thôn Làng Tổ	2	Xóm Tổ + Xóm Đình Phình	308	205.33%	1226	Sử dụng song song các nhà văn hóa hiện có; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Đình Phình; diện tích khoảng sau sắp xếp khoảng 754.33 ha.

STT	Tên thôn thành lập/chuẩn hóa sau sắp xếp	Số lượng xóm sắp xếp, tổ chức lại	Phương án cụ thể	Số hộ sau sắp xếp	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn 150 hộ (%)	Nhân khẩu	Ghi chú
9	Thôn Làng Duyên	3	Xóm Khuổi Lừa + Xóm Làng Dạ + Làng Đúc	354	237.33%	1568	Sử dụng song song các nhà văn hóa hiện có; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Làng Dạ; diện tích sau sắp xếp khoảng 1913.37 ha.
10	Thôn Thịnh Mỹ	1	Xóm Thịnh Mỹ	154	102.67%	667	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng nhà văn hóa hiện có; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Thịnh Mỹ; diện tích sau sắp xếp khoảng 2440 ha.
11	Thôn Tân Thịnh	2	Xóm Làng Ngoã + Xóm Khau Lang	297	198.00%	1258	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Khau Lang; diện tích sau sắp xếp khoảng 958.29 ha.
12	Thôn Bản Mản	1	Xóm Bản Mản	155	103.33%	684	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng nhà văn hóa hiện có; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Bản Mản; diện tích sau sắp xếp khoảng 272.44 ha.
13	Thôn Tân Minh	2	Xóm Đồng Muồng + xóm Đồng Tộc	226	150.67%	975	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa; điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Đồng Muồng; diện tích sau sắp xếp khoảng 413.77 ha.
	Tổng cộng	27	Sắp xếp 27 xóm thành 13 thôn	3.195		13.380	Các thôn sau sắp xếp đều đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình.

Phụ lục 3
THÔNG KÊ THÔN KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP, GIỮ ỒN ĐỊNH/CHUẨN HÓA TÊN GỌI
(Kèm theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Phụng Tiến năm 2026)

STT	Tên thôn, xóm	Số hộ gia đình	Số khẩu	Lý do không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại với đơn vị khác
1	Thôn Thịnh Mỹ	154	667	xóm Thịnh Mỹ đã đạt tiêu chuẩn tối thiểu về quy mô hộ gia đình, có cộng đồng dân cư ổn định, địa bàn rộng, tên gọi truyền thống rõ ràng; thực hiện giữ ổn định địa bàn dân cư và chuẩn hóa tên gọi thành thôn. Diện tích khoảng 2440 ha.
2	Thôn Bản Mản	155	684	Xóm Bản Mản đã đạt tiêu chuẩn tối thiểu về quy mô hộ gia đình, cộng đồng dân cư ổn định, tên gọi truyền thống được Nhân dân sử dụng lâu dài; thực hiện giữ ổn định địa bàn dân cư và chuẩn hóa tên gọi thành thôn. Diện tích khoảng 272.44 ha.

Trên địa bàn xã không có thôn, xóm có yếu tố đặc thù đề xuất chưa sắp xếp hoặc có lộ trình riêng ngoài các trường hợp giữ ổn định do đã đạt tiêu chuẩn nêu trên.

Phụ lục 4
PHƯƠNG ÁN BỔ TRÍ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH THÔN SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026)

TT	Tên xóm mới	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Lý luận chính trị	Đảng viên	Chức danh
1	Thôn Tân Tiến (Gồm Tân Tiến 1 + Tân Tiến 2)	Lê Quang Bình	1983	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	Bí thư
		Hoàng Thanh Xuân	1982	12/12	Đại học	Cao cấp	x	Trưởng thôn
		Vương Văn Thu	1974	9/12		Sơ cấp	x	TBCTMT
2	Thôn Trung Tâm (Gồm Tân Tiến 3 + Tân Tiến 4)	Hoàng Văn Hùng	1986	12/12	Cao đẳng	Sơ cấp	x	Bí thư
		Nguyễn Thị Hiền	1967	12/12	Sơ cấp	Sơ cấp	x	Trưởng thôn
		Nguyễn Thị Thu	1978	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	TBCTMT
3	Thôn Đoàn Kết (Gồm Hợp Thành 2 + Kèn Dương + Tân Hợp)	Nguyễn Phúc Tạ	1979	9/12		Sơ cấp	x	Bí thư
		Triệu Kim Tuyến	1978	12/12		Sơ cấp	x	Trưởng thôn
		Phùng Thị Hồng	1978	9/12		Sơ cấp	x	TBCTMT
4	Thôn Tân Dương (Gồm Xóm Tràng + Xóm Coóc + Làng Bầy)	Mông Đức Tiền	1981	9/12		Sơ cấp	x	Bí thư
		Nguyễn Đức Thắng	1978	12/12		Sơ cấp	x	Trưởng thôn
		Nguyễn Thị Thắng	1971	12/12		Sơ cấp	x	TBCTMT
5	Thôn Thống Nhất (Gồm Xóm Pài + Hợp Thành 1)	Hoàng Tiến	1960	10/10	Đại học	Trung cấp	x	Bí thư
		Mai Văn Huy	1974	12/12		Trung cấp	x	Trưởng thôn
		Phùng Văn Thân	1992	12/12		Sơ cấp	x	TBCTMT
6	Thôn Lợi Tiến (Gồm Lợi A + Lợi B)	Mông Văn Hiệp	1955	10/10	Trung cấp	Trung cấp	x	Bí thư
		Lương Văn Thân	1981	12/12		Sơ cấp	x	Trưởng thôn
		Nguyễn Công Giám	1989	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	TBCTMT
7	Thôn Nà Lang (Gồm Nà Lang + Xóm Cẩm)	Ma Văn Hữu	1973	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	Bí thư
		Lương Trung Kiên	1980	12/12		Sơ cấp	x	Trưởng thôn
		Dương Hoàng Yến	1973	11/12		Sơ cấp	x	TBCTMT

TT	Tên xóm mới	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Lý luận chính trị	Đảng viên	Chức danh
8	Thôn Làng Tổ (Gồm Xóm Tổ + Đình Phình)	Hoàng Ngọc Duy	1985	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	Bí thư
		Nguyễn Thị Thắm	1972	12/12		Sơ cấp	x	Trưởng thôn
		Nguyễn Văn Ngọc	1986	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	TBCTMT
9	Thôn Làng Duyên (Gồm Xóm Khuổi Lừa + Làng Dạ + Làng Đức)	Lương Thanh Hoan	1984	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	Bí thư
		Âu Văn Trọng	1988	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	Trưởng thôn
		Nông Đình Miên	1968	11/12		Sơ cấp	x	TBCTMT
10	Thôn Thịnh Mỹ (Giữ nguyên)	Ma Văn Thanh	1974	12/12		Sơ cấp	x	BT + TBCTMT
		Vi Văn Cường	1969	9/12		Sơ cấp	x	Trưởng thôn
11	Thôn Tân Thịnh (Gồm Xóm Làng Ngõa + Khau Lang)	La Văn Đồng	1984	9/12		Sơ cấp	x	Bí thư
		Bùi Công Toàn	1966	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	Trưởng thôn
		Trần Thị Khoa	1964	12/12		Sơ cấp	x	TBCTMT
12	Thôn Bản Mản	Phạm Xuân Hiến	1987	12/12	Cao đẳng	Sơ cấp	x	BT + TT
		Dương Thị Thúc	1974	11/12		Trung cấp	x	TBCTMT
13	Thôn Tân Minh (Gồm xóm Đồng Muồng + Đồng Tộc)	Lý Phúc Định	1977	12/12	Trung cấp	Sơ cấp	x	Bí thư
		Lý Văn Tiệp	1984	12/12		Sơ cấp	x	Trưởng thôn
		Đặng Ngọc Nam	1997	12/12			x	TBCTMT

Phụ lục 5
PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA THÔN SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026)

STT	Thôn sau sắp xếp	Số lượng nhà văn hóa hiện có	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa	Không tiếp tục sử dụng	Phương án sử dụng	Ghi chú
1	Thôn Tân Tiến	2	2	0	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Tân Tiến 2; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không đề thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
2	Thôn Trung Tâm	2	2	0	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Tân Tiến 4; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không đề thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
3	Thôn Đoàn Kết	3	3	0	Sử dụng song song 3 nhà văn hóa. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Kèn Dương; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không đề thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
4	Thôn Tân Dương	3	3	0	Sử dụng song song 3 nhà văn hóa. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Coóc; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không đề thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
5	Thôn Thống Nhất	2	2	0	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Hợp Thành 1; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không đề thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
6	Thôn Lợi Tiến	2	2	0	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Lợi A; các nhà	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã;

STT	Thôn sau sắp xếp	Số lượng nhà văn hóa hiện có	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa	Không tiếp tục sử dụng	Phương án sử dụng	Ghi chú
					văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
7	Thôn Nà Lang	2	2	0	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Nà Lang; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
8	Thôn Làng Tô	2	2	0	Sử dụng song song các nhà văn hóa hiện có. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Đình Phĩnh; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
9	Thôn Làng Duyên	3	3	0	Sử dụng song song các nhà văn hóa hiện có. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Làng Dạ; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
10	Thôn Thịnh Mỹ	1	1	0	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng nhà văn hóa hiện có. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Thịnh Mỹ; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
11	Thôn Tân Thịnh	2	2	0	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Khau Lang; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
12	Thôn Bản Mản	1	1	0	Giữ ổn định, tiếp tục sử dụng nhà văn hóa hiện có. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Bản Mản; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã;

STT	Thôn sau sắp xếp	Số lượng nhà văn hóa hiện có	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa	Không tiếp tục sử dụng	Phương án sử dụng	Ghi chú
					dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
13	Thôn Tân Minh	2	2	0	Sử dụng song song 2 nhà văn hóa. Điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa xóm Đồng Muồng; các nhà văn hóa còn lại tiếp tục sử dụng làm điểm sinh hoạt phụ theo cụm dân cư trong giai đoạn chuyển tiếp.	Kiểm kê, bàn giao, quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã; không để thất thoát, lãng phí, tranh chấp.
	Tổng cộng	27	27	0	Tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ nhà văn hóa hiện có trong giai đoạn chuyển tiếp; xác định điểm sinh hoạt chính và điểm sinh hoạt phụ theo từng thôn.	Quý cộng đồng, trang thiết bị, hồ sơ, tài sản khác bàn giao/quản lý theo biên bản và quyết định của UBND xã.

Các phụ lục là biểu tổng hợp phục vụ Đề án; danh sách nhân sự, biên bản kiểm kê tài sản, bản đồ ranh giới và hồ sơ chi tiết được lập, cập nhật, lưu kèm theo hồ sơ trình HĐND xã theo quy định.